



liàng jí

量级

noun · magnitude, order of magnitude

Example Sentences

Zhè liǎng gè shù zì de liàng jí bù tóng

这两个数字的量级不同。

These two numbers have different orders of magnitude.

Dì zhèn de liàng jí dá dào le qī diǎn líng

地震的量级达到了七点零。

The earthquake reached a magnitude of seven point zero.

Trace each character, then write the word on your own.

量	量	量	量	量	量	量	量	量	量	量
量	量	量	量							

级	级	级	级	级	级	级	级	级		

